

# YÊU CẦU BÁO GIÁ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN

## MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Từ ngữ viết tắt

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương III. Dự thảo hợp đồng

## MÔ TẢ TÓM TẮT

### Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

#### Mục 1: Khái quát

1.1 Tên bên mời thầu: Công ty cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức

1.2 Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) cho gói thầu: Mua xe ô tô. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

1.3 Nguồn vốn: Sử dụng nguồn vốn khấu hao và nguồn Quỹ đầu tư phát triển của Công ty

1.4 Loại hợp đồng: Trọn gói

1.5 Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày

#### Mục 2: Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

2.1 Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2.2 Hạch toán độc lập tài chính

2.3 Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

2.4 Không đang trong thời gian bị cấm tham gia đấu thầu;

2.5 Đảm bảo tính cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu

### **Mục 3: Chào giá và biểu giá:**

3.1 Nhà thầu phải nộp đơn chào giá.

3.2 Giá chào là giá tổng cộng do nhà thầu ghi bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) như: Tiền hàng hóa, thuế và các chi phí khác có liên quan để thực hiện gói thầu (Trong đó bao gồm chi phí bốc dỡ và vận chuyển giao hàng đến Công ty cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức . Số 155, Nguyễn Hữu Thọ, KP3, TT.Bến Lức, H.Bến Lức, T.Long An).

3.3 Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá:

- Thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào giá chào hàng và đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời hạn nộp báo giá.
- Trong đề xuất giảm giá nhà thầu cần ghi rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc;
- Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là mức giảm giá tính đều theo tỷ lệ % cho tất cả các hạng mục của gói thầu.

### **Mục 4: Thành phần báo giá gồm có các tài liệu gửi cho bên mời thầu**

4.1 Đơn chào giá.

4.2 Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

### **Mục 5: Thời gian hiệu lực báo giá:**

5.1 Thời gian có hiệu lực báo giá là 05 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

### **Mục 6: Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá**

6.1 Nhà thầu có thể nộp báo giá cho bên mời thầu bằng các hình thức sau:

- Gửi trực tiếp tại: Công ty cổ phần Cấp nước và Dịch vụ đô thị Bến Lức.
- Gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Số 155, Nguyễn Hữu Thọ, KP3, TT.Bến Lức, H.Bến Lức, T.Long An. Điện thoại để liên hệ nộp hồ sơ: 0272 3891110
- Gửi qua email:
- Gửi qua FAX: 0272.3871.300

6.2 Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu.



6.3 Bên mời thầu so sánh các bản báo giá theo yêu cầu của báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

#### **Mục 7: Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

7.1 Có báo giá đáp ứng được tất cả các yêu cầu trong nội dung bản yêu cầu báo giá;

7.2 Có giá chào sau sửa đổi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính giá ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt quá dự toán gói thầu được duyệt.

#### **Mục 8: Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

- Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được công khai trên trang Website: capnuocbenluc.vn

#### **Mục 9: Đảm bảo thực hiện hợp đồng**

Trước khi thực hiện hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

#### **Mục 10: Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có kiến nghị và kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền lợi, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và 92 của Luật đấu thầu và Chương XII của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ/

### **Chương II. Phạm vi và yêu cầu của gói thầu**

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo yêu cầu theo đúng nội dung theo bảng dưới đây trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng mua bán hàng hóa có hiệu lực:

<b>STT</b>	<b>CHUNG LOẠI</b>	<b>ĐẶC TÍNH/CHI TIẾT</b>
1	Toyota Corolla Altis 1.8V CVT	Động cơ xăng 1.8, 4 xy lạnh thẳng hàng
2		Số tự động vô cấp CVT
3		Nhập khẩu nguyên chiếc
4		Số chỗ ngồi: 05 chỗ
5		Xe mới 100%, năm sản xuất 2022, 2023

### **Chương III: Dự thảo hợp đồng**



1. Nhà thầu cung cấp đủ thông tin:

Tên Công ty:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số Doanh nghiệp:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ:.....

Người được ủy quyền (nếu có):.....

2. Áp dụng các biểu mẫu theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định 63/2014 ngày 26/6/2014, các Bộ luật, Luật và văn bản hiện hành luật có liên quan.

Mẫu

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

(Gói thầu mua sắm hàng hóa)

....., ngày..... tháng..... năm 2023

Hợp đồng số:.....

Gói thầu:.....

Thuộc dự án:.....

- Căn cứ <sup>(2)</sup> .....[*Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13*];

- Căn cứ <sup>(2)</sup> .....[*Bộ luật dân sự số 43/2013/QH13*];

- Căn cứ <sup>(2)</sup> .....[*Bộ luật dân sự số 63/2014/NĐ-CP*];

- Căn cứ .....[*căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp*];

- Căn cứ Quyết định số ..... ngày..... tháng ..... năm ..... của .....về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu .....[*Ghi tên gói thầu*] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ..... ngày..... tháng ..... năm ..... của bên mời thầu;



- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ..... tháng ..... năm .....

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (Sau đây gọi là Bên A)**

- Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- E-mail: .....
- Tài khoản: .....
- Mã số thuế: .....
- Đại diện là ông/bà:.....
- Chức vụ:.....
- Giấy ủy quyền ký hợp đồng số .....ngày.....tháng.....năm ..... (trường hợp được ủy quyền).

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

- Tên chủ đầu tư [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- E-mail: .....
- Tài khoản: .....
- Mã số thuế: .....
- Đại diện là ông/bà:.....
- Chức vụ:.....
- Giấy ủy quyền ký hợp đồng số .....ngày.....tháng.....năm ..... (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều 1: Đối tượng hợp đồng**



Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan theo danh mục được nêu chi tiết tại phụ lục kèm theo.

**Điều 2: Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên theo pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Bản chào giá của nhà thầu;
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

**Điều 3: Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

**Điều 4: Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

**Điều 5: Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: .....[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Phương thức thanh toán:
  - a. Hình thức thanh toán ..... [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...].
  - b. Thời hạn thanh toán .....[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật]
  - c. Số lần thanh toán.....[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng]





**Điều 6: Loại hợp đồng:** trọn gói

**Điều 7: Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: ..... [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

**Điều 8: Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: .....[Ghi các trường hợp mà hợp đồng các thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu]

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng

**Điều 9: Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: ..... [Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu].

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: ..... [Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam]

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: .....% giá trị hợp đồng [Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2%-3% giá trị hợp đồng]

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày .....tháng.....năm..... [Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp]

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: ..... [Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].

## **Điều 10: Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
- b. Bên B bị phá sản, giải thể;
- c. Các hành vi khác (nếu có);

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

## **Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

## **Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là:..... [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo*]

2. Yêu cầu và vận chuyển hàng hóa:..... [*Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu*]

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: ..... [*Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định*]

27/1  
CY  
PNL  
ĐỒ  
ỨC  
1/1



về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm]. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

### **Điều 13: Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của Bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: .....

*[Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật]*

### **Điều 14: Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: ..... *[Nếu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...]*

### **Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: ..... *[Ghi cụ thể thời gian]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: ..... *[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp]*.

**Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ..... [*Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng*].
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.  
Hợp đồng được lập thành ..... bộ, chủ đầu tư giữ ..... bộ, nhà thầu giữ ..... bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU      ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

